



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ

TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

04(78) 2022

ISSN 1859-2635

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Hoàng Hồng Hiệp

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)
Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng
Ủy viên Bộ Chính trị
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

GS.TS. Nguyễn Chí Bền
Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam

GS.TS. Trần Thọ Đạt
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

GS.TS. Phạm Văn Đức
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

TS. Hoàng Hồng Hiệp
Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính
Viện Nghiên cứu Văn hóa

GS.TS. Eric Iksoon Im
University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Đỗ Hoài Nam
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Vũ Bằng Tâm
University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuấn
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Trần Đăng Xuyên
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

BIÊN TẬP TRỊ SỰ

ThS. Châu Ngọc Hòe
CN. Lưu Thị Diệu Hiền

C V R S S

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 2 tháng 1 kỳ

Số 04 năm 2022

Năm thứ mười lăm

Mục lục

Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa vùng kinh tế trọng điểm miền Trung <i>Hoàng Hồng Hiệp, Châu Ngọc Hòe, Nguyễn Thị Thoa, Nguyễn Ngọc Tuấn</i>	3
Vai trò của ngành dịch vụ logistics đối với phát triển kinh tế ở vùng kinh tế trọng điểm miền Trung <i>Phan Thị Sông Thương, Hồ Thị Kim Thùy, Đỗ Thu Trang</i>	14
Tác động của đại dịch Covid-19 đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Việt Nam <i>Lương Tinh, Nguyễn Hữu Nguyên Xuân, Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Hoàng Hiến</i>	26
Các yếu tố ảnh hưởng đến liên kết phát triển kinh tế vùng – Trường hợp vùng Nam Trung Bộ <i>Nguyễn Quốc Toàn, Cung Thị Tuyết Mai, Võ Thanh Tuấn</i>	34
Nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập ngư dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng <i>Châu Ngọc Hòe, Nguyễn Hoàng Yến</i>	46
Tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp trên địa bàn huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định <i>Hoàng Thị Hoài Hương, Nguyễn Thị Thu Thủy</i>	53
Đấu tranh phản bác hoạt động lợi dụng vấn đề chủ quyền biển, đảo để chống phá Đảng, Nhà nước <i>Lê Nhị Hòa</i>	63
Bước đầu tìm hiểu tình hình công nghiệp Đà Nẵng thời Pháp thuộc (1888 - 1945) <i>Dương Thanh Mừng</i>	70
Nghề làm gốm của người Chăm ở làng Bàu Trúc, tỉnh Ninh Thuận <i>Bá Minh Truyền</i>	79

Giấy phép xuất bản số 104/GP – BTTTT cấp ngày 22 tháng 4 năm 2013

Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ; In 250 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 04 năm 2022

In tại Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Đà Nẵng

Số 2, Lý Thường Kiệt - P. Thạch Thang - Q. Hải Châu - TP. Đà Nẵng * ĐT: 0236.3821038; Nộp lưu chiều tháng 08/2022

Contents

Small and medium enterprises development in the Central key economic region of Viet Nam <i>Hoang Hong Hiep, Chau Ngoc Hoe, Nguyen Thi Thoa, Nguyen Ngoc Tuan</i>	3
Roles of logistics in economic development in the Central key economic zone <i>Phan Thi Song Thuong, Ho Thi Kim Thuy, Do Thu Trang</i>	14
Impact of the Covid-19 pandemic on business activities of enterprises in the Central key economic region of Viet Nam <i>Luong Tinh, Nguyen Huu Nguyen Xuan, Nguyen Thanh Tuan, Nguyen Hoang Hien</i>	26
Determinants of regional economic linkage in the South Central Region of Viet Nam <i>Nguyen Quoc Toan, Cung Thi Tuyet Mai, Vo Thanh Tuan</i>	34
Determinants of fishermen's income in Son Tra district, Da Nang city <i>Chau Ngoc Hoe, Nguyen Hoang Yen</i>	46
Potential for agri-tourism development in Phu My district, Binh Dinh province <i>Hoang Thi Hoai Huong, Nguyen Thi Thu Thuy</i>	53
The struggle to counter with anti-State activities by taking advantage of the sovereignty over sea and islands <i>Le Nhi Hoa</i>	63
An initial study of the industrial situation in Da Nang under the French colonial period (1888 - 1945) <i>Duong Thanh Mung</i>	70
Pottery craft of the Cham people in Bau Truc village, Ninh Thuan province in their livelihood development <i>Ba Minh Truyen</i>	79

Đấu tranh phản bác hoạt động lợi dụng vấn đề chủ quyền biển, đảo để chống phá Đảng, Nhà nước

Lê Nhị Hòa

Học viện Chính trị khu vực III

Email liên hệ: lenhihoa008@gmail.com

Tóm tắt: Vấn đề Biển Đông, tranh chấp chủ quyền biển, đảo là một trong những nội dung luôn được các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị triệt để lợi dụng để tuyên truyền xuyên tạc, chống phá vai trò lãnh đạo của Đảng, chống phá chế độ, chia rẽ quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, tác động tới an ninh chính trị, ổn định xã hội của đất nước. Bài viết góp phần nhận diện hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và nêu lên một số luận cứ đấu tranh phê phán hoạt động lợi dụng vấn đề Biển Đông, chủ quyền biển, đảo để chống phá Đảng, Nhà nước.

Từ khóa: Biển Đông; chủ quyền biển, đảo; hoạt động chống phá; tuyên truyền xuyên tạc.

The struggle to counter with anti-State activities by taking advantage of the sovereignty over sea and islands

Abstract: The East Sea issues (also known as the South China Sea in some countries) and the disagreements/disputes over the sovereignty over sea and islands are always made use by hostile forces and political opportunists to propagandize, distort, and oppose the Party's leadership and the regime as well as dividing the close relationship between the Party, State of Vietnam and its people, negatively affecting the country's political security and social stability. The article identifies anti-State activities of hostile forces that take advantage of the East Sea and the sovereignty over sea and islands, then raises a number of arguments to fight against those activities.

Key words: The East Sea; the sovereignty over sea and islands; anti-State activities; propagandizing and distorting.

Ngày gửi bài: 10/2/2022

Ngày duyệt đăng: 10/7/2022

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là quốc gia ven biển có lịch sử, truyền thống, văn hóa và quá trình dựng nước, giữ nước gắn liền với biển. Việt Nam giáp với Biển Đông⁽¹⁾ ở ba hướng: Đông, Đông Nam và Tây Nam. Bờ biển Việt Nam có chiều dài hơn 3.260 km từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang) đi qua 28/63 tỉnh, thành phố của cả nước. Vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của Việt Nam rộng hơn 1 triệu km², trong đó có quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa nằm ở trung tâm Biển Đông (Viện Khoa học Công nghệ Việt Nam, 2009). Vấn đề Biển Đông và tranh chấp chủ quyền biển, đảo trên Biển Đông luôn diễn biến phức tạp, tác động đến chủ quyền, an ninh quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ và môi trường phát triển của Việt Nam. Nghị quyết Bộ Chính trị khóa XI xác định hướng nghiên cứu chủ yếu: "Nghiên cứu tình hình thế giới và khu vực..., vấn đề Biển Đông từ nay đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường nghiên cứu dự báo tình hình... Chủ động phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch; đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực cơ hội, thù địch"⁽²⁾.

Những bất ổn, biến động của tình hình Biển Đông và tính chất phức tạp của tranh chấp chủ quyền biển, đảo luôn được các thế lực thù địch, các phần tử cực đoan triệt để lợi dụng để

chống phá Đảng, Nhà nước. Do đó, việc nhận diện, làm rõ bản chất các luận điệu xuyên tạc, chống phá, đấu tranh phê phán hoạt động lợi dụng vấn đề Biển Đông, chủ quyền biển, đảo của các thế lực thù địch, phần tử phản động là việc làm thường xuyên và cấp thiết hiện nay để bảo vệ Đảng, Nhà nước, bảo vệ chế độ, bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia, lợi ích hợp pháp của Việt Nam trên biển; giữ vững ổn định chính trị - xã hội và môi trường hòa bình để xây dựng và phát triển bền vững đất nước.

2. Chủ quyền biển, đảo Việt Nam và hoạt động lợi dụng vấn đề chủ quyền biển, đảo để chống phá Đảng, Nhà nước Việt Nam

Vùng biển, đảo Việt Nam, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa nằm giữa Biển Đông là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn, phát triển của dân tộc, cửa ngõ giao lưu/giao thương quốc tế với các nước trong khu vực và trên thế giới. Các nguồn tư liệu, bản đồ của Việt Nam và quốc tế cho thấy: Nhà nước Việt Nam là quốc gia đầu tiên, với tư cách Nhà nước đã chiếm hữu, quản lý và thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo một cách hòa bình, thực sự và liên tục theo quy định của luật pháp quốc tế. Việt Nam có đầy đủ căn cứ pháp lý và bằng chứng lịch sử để khẳng định chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cũng như quyền chủ quyền, quyền tài phán đối với các vùng biển phù hợp với luật pháp quốc tế và Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 (UNCLOS 1982).

Hiện nay, Biển Đông là một trong những khu vực trên thế giới đang có sự tranh chấp chủ quyền biển, đảo phức tạp bậc nhất. Quần đảo Hoàng Sa hiện là tranh chấp song phương giữa Việt Nam và Trung Quốc. Quần đảo Trường Sa là tranh chấp đa phương, bao gồm 5 nước, 6 bên: Việt Nam, Trung Quốc, Philippin, Malaysia, Brunei và vùng lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc). Sự phức tạp tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ trên Biển Đông không chỉ xuất phát từ những yếu tố về lịch sử và địa lý; những cách tiếp cận khác nhau về quyền thụ đắc lãnh thổ đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; những tuyên bố và tham vọng chủ quyền phi lý, trái với quy định của luật pháp quốc tế; những hành động áp đặt, cường quyền, nước lớn; sự nhận thức khác nhau về Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 mà nó còn được đan xen với những lợi ích địa chính trị, địa kinh tế, địa quân sự của các cường quốc trong và ngoài khu vực; sự cạnh tranh chiến lược và can dự của các cường quốc trên Biển Đông.

Tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông trở thành một trong những vấn đề an ninh quan trọng nhất của khu vực giữa một bên là Trung Quốc với yêu sách chiếm gần 80% diện tích Biển Đông và một bên là các quốc gia Đông Nam Á có chủ quyền, quyền chủ quyền trên Biển Đông. Là một cường quốc có vị thế quan trọng ở khu vực và thế giới, thành viên UNCLOS 1982 nhưng Trung Quốc lại đơn phương diễn giải UNCLOS không phù hợp, cho rằng UNCLOS là quan trọng nhưng chủ quyền của Trung Quốc ở Biển Đông còn quan trọng hơn. Những tuyên bố và hành động nước lớn, những tham vọng chủ quyền phi pháp của Trung Quốc trên Biển Đông, việc không tuân thủ phán quyết ngày 12/7/2016 của Tòa Trọng tài được thành lập theo Phụ lục số VII UNCLOS trong vụ Philippin kiện Trung Quốc về Biển Đông đang làm xói mòn lòng tin của các quốc gia ven Biển Đông. Theo các học giả: Biển Đông thực sự được coi là một trong những “điểm nóng” nhất dẫn đến nguy cơ xung đột vũ trang trong những thập niên tới nếu các bên tranh chấp không đủ sự bình tĩnh để kiềm chế, không đạt được các thỏa thuận thông qua đàm phán, thương lượng hòa bình (Nguyễn Mạnh Hưởng, 2016).

Trong bối cảnh như vậy, các thế lực thù địch, phần tử chống đối trong và ngoài nước triệt để lợi dụng tình trạng bất ổn, những hành động xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông để tăng cường hoạt động chống phá, xuyên tạc. Mưu đồ của các thế lực thù địch hướng tới là thông qua vấn đề Biển Đông, chủ quyền biển, đảo để thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, chống phá vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa; hướng lái, dẫn dắt dư luận trong và ngoài nước, gây chia rẽ, nghi ngờ

giữa Đảng, Nhà nước, Quân đội với nhân dân; chia rẽ quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các nước có liên quan, làm cho Việt Nam rơi vào tình trạng đối đầu, xung đột, bị cô lập, phụ thuộc. Hoạt động lợi dụng vấn đề Biển Đông, chủ quyền biển, đảo để chống phá của các thế lực thù địch, phản động, phần tử cơ hội chính trị tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, quy chụp, bịa đặt, xuyên tạc, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về bảo vệ chủ quyền biển đảo; chỉ trích các chuyến thăm nước ngoài của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng, công kích Đảng Cộng sản Việt Nam theo chân nước ngoài, không coi trọng lợi ích dân tộc bằng lợi ích giai cấp, đặt lợi ích giai cấp lên trên lợi ích dân tộc (Nguyễn Bá Dương, 2020). Các thế lực thù địch đưa ra luận điệu: “Đảng, Nhà nước Việt Nam coi trọng việc tổ chức đại hội Đảng hơn vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo”; “Cộng sản Việt Nam làm ngơ về Biển Đông”; “Việt Nam đã thỏa hiệp với nước ngoài về biển, đảo”, “dâng biển cho giặc” (Nguyễn Văn Minh, 2019).

Thứ hai: xuyên tạc, chống phá chính sách quốc phòng hòa bình, tự vệ; chỉ trích khả năng chiến đấu của lực lượng Hải quân Việt Nam. Các luận điệu chống phá cho rằng Hải quân Việt Nam không đủ sức bảo vệ chủ quyền biển, đảo vì “sợ nước ngoài”; Hải quân Việt Nam luôn né tránh, không dám đối đầu, luôn luôn giữ thái độ im lặng để Trung Quốc “gặm dần” chủ quyền biển đảo; kích động: Việt Nam không đánh nhau thì mất biển, mất đảo, thế nước lâm nguy (Vũ Hùng, 2020).

Thứ ba: lợi dụng diễn biến phức tạp, các vấn đề nhạy cảm trên Biển Đông để tuyên truyền, kích động dư luận xã hội chống đối chế độ, chống đối Đảng, Nhà nước; lợi dụng lòng yêu nước của nhân dân để kêu gọi biểu tình, tuần hành dưới danh nghĩa “bảo vệ chủ quyền biển, đảo”, gây mất ổn định chính trị - xã hội.

Thứ tư: xuyên tạc, phá hoại đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa trong hội nhập quốc tế của Đảng với các chiêu bài như “bài”, “thoát” nước này, liên minh với nước kia. Một số người xưng là chuyên gia nghiên cứu biển, đảo thì đòi Chính phủ tạo ra các đồng minh mới để “thoát Trung”. Các thế lực thù địch cho rằng: Việt Nam thực hiện chính sách không liên minh, liên kết là “tự trói tay mình”, là chính sách “không phù hợp với thực tế, cần phải thay đổi”, nếu không thì không thể bảo vệ được chủ quyền biển, đảo; đưa ra quan điểm: chỉ có liên minh quân sự với một cường quốc thì Việt Nam mới giữ được chủ quyền biển, đảo (Đỗ Thị Thạch và Nguyễn Anh Tuấn, 2017).

Có thể thấy, hoạt động lợi dụng vấn đề Biển Đông, chủ quyền biển, đảo để chống phá Đảng, Nhà nước, chống phá chế độ của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị ngày càng tinh vi, quyết liệt. Mục đích của các thế lực thù địch hướng tới nhằm gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội, tác động tiêu cực tới nhận thức, tư tưởng, tình cảm, gây tâm lý hoài nghi, làm suy giảm niềm tin, lòng tin của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân vào chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia trên biển. Nội dung hoạt động chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch thể hiện trên nhiều phương diện: đường lối, chính sách bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển; chủ trương giải quyết hòa bình các tranh chấp, khác biệt trên biển; các hoạt động quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo và đấu tranh trên thực địa của Việt Nam; các hoạt động xây dựng lực lượng chấp pháp trên biển, thực thi pháp luật trên biển của Việt Nam; các hoạt động trong quan hệ quốc phòng, quan hệ đối ngoại của Nhà nước Việt Nam với các nước.

3. Luận cứ đấu tranh phản bác hoạt động lợi dụng vấn đề Biển Đông, chủ quyền biển, đảo để chống phá Đảng, Nhà nước

3.1. Đấu tranh phản bác hoạt động xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển

Bảo vệ chủ quyền biển, đảo, lợi ích quốc gia trên biển là vấn đề trọng yếu, thường xuyên và lâu dài. Trong vấn đề Biển Đông, chủ trương nhất quán của Đảng, Nhà nước Việt Nam là

kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo và các lợi ích hợp pháp trên biển; giải quyết tranh chấp, khác biệt bằng biện pháp hòa bình thông qua tiến trình ngoại giao, pháp lý trên cơ sở luật pháp quốc tế, UNCLOS 1982. Đảng, Nhà nước Việt Nam xác định: “Nhiệm vụ cơ bản, lâu dài và xuyên suốt là xác lập chủ quyền đầy đủ, quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán vùng biển, thềm lục địa, hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các quần đảo, đảo khác thuộc chủ quyền của nước ta. Nhiệm vụ trước mắt là phải bảo vệ toàn vẹn chủ quyền và lợi ích quốc gia trên vùng biển, đảo, duy trì hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007). Luật biển Việt Nam năm 2012 nêu rõ: “Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và thực hiện các biện pháp cần thiết bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển, đảo và quần đảo, bảo vệ tài nguyên và môi trường biển, phát triển kinh tế biển”⁽³⁾.

Thực tiễn cho thấy, Việt Nam đã và đang triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp cần thiết, phù hợp với luật pháp quốc tế và luật pháp của Việt Nam để bảo vệ chủ quyền biển, đảo và lợi ích quốc gia trên biển như: Sử dụng các lực lượng chấp pháp trên biển (Cảnh sát biển, Kiểm ngư) để tuyên truyền và đấu tranh trên thực địa bảo vệ, khẳng định chủ quyền biển đảo; Kết hợp đấu tranh trên các lĩnh vực chính trị, ngoại giao và pháp lý qua các diễn đàn khu vực và quốc tế; Thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng để thông tin, tuyên truyền lập trường chính nghĩa, chính sách nhất quán của Đảng, Nhà nước Việt Nam về giải quyết tranh chấp, bất đồng, khác biệt bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, UNCLOS 1982.

3.2. Đấu tranh phản bác hoạt động kêu gọi biểu tình, tuần hành dưới danh nghĩa “bảo vệ chủ quyền biển, đảo”

Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về bảo vệ chủ quyền biển, đảo và giải quyết tranh chấp, khác biệt bằng biện pháp hòa bình phù hợp với nhận thức chung của thời đại, tạo được sự đồng thuận, nhất trí cao trong toàn dân; được dư luận thế giới và cộng đồng quốc tế ủng hộ, đánh giá cao. Sự thật lịch sử đã bác bỏ hoàn toàn mọi luận điệu xuyên tạc, bịa đặt, kích động chống phá của các thế lực thù địch. Trước những quan điểm cực đoan, phiến diện, những luận điệu xuyên tạc vấn đề Biển Đông, chủ quyền biển đảo, mỗi người dân Việt Nam trong và ngoài nước luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, sự tỉnh táo, sáng suốt, thể hiện lòng yêu nước đúng lúc, đúng chỗ, phù hợp với quy định của luật pháp, không để bị các thế lực thù địch kích động, lôi kéo. Lòng yêu nước, ý thức chính trị, trách nhiệm công dân đối với chủ quyền biển đảo Tổ quốc, niềm tin/lòng tin của nhân dân vào đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước là nhân tố nền tảng để xây dựng “trận địa lòng dân” vững chắc trong bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia trên biển.

3.3. Đấu tranh phản bác hoạt động xuyên tạc vấn đề chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa trong quan hệ Việt Nam và Trung Quốc

Trong các tuyên bố chính thức của Chính phủ Việt Nam và các Công hàm gửi Liên hợp quốc, Việt Nam luôn kiên quyết bác bỏ yêu sách “đường chín đoạn” và luận thuyết “Tứ Sa” của Trung Quốc ở Biển Đông vì nó hoàn toàn không có cơ sở pháp lý và cơ sở lịch sử, trái với luật pháp quốc tế và UNCLOS 1982. Nhà nước Việt Nam khẳng định lập trường pháp lý về chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, và các vùng biển đảo thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam được xác định trên cơ sở UNCLOS 1982. Việt Nam không công nhận bất kỳ yêu sách biển nào của Trung Quốc dựa trên cái gọi là “đường chín đoạn” tại Biển Đông; luôn phản đối mạnh mẽ mọi hành vi xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam trên Biển Đông được quy định theo luật pháp quốc tế và UNCLOS 1982. Việt Nam khẳng định UNCLOS 1982 là cơ sở pháp lý duy nhất, quy định toàn diện và triệt để về phạm vi quyền được hưởng vùng biển giữa Việt Nam và Trung Quốc (Hoàng Việt, 2020). Từ những cứ liệu trên đây, có thể thấy rõ luận điệu cho rằng

Việt Nam và Trung Quốc đã “thỏa hiệp” về chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là hoàn toàn không có căn cứ, là sự xuyên tạc và bịa đặt trắng trợn.

3.4. Đấu tranh phản bác hoạt động lợi dụng vấn đề chủ quyền biển, đảo để chống phá, xuyên tạc chính sách quốc phòng hòa bình, tự vệ của Việt Nam

Các thế lực thù địch cho rằng: Việt Nam thực hiện chính sách không liên minh là “tự trói tay mình”, và không thể bảo vệ được chủ quyền biển, đảo. Đây là một quan điểm hoàn toàn sai trái, gieo rắc sự ảo tưởng, “trông cậy” vào bên ngoài để bảo vệ chủ quyền biển, đảo; làm cho Việt Nam rơi vào tình trạng lệ thuộc, đối đầu, xung đột. Chiến lược quốc phòng Việt Nam xác định: Việt Nam không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế. Việt Nam thực hiện chính sách quốc phòng hòa bình, tự vệ, chính nghĩa; kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia trên biển theo các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, tuyệt đối không để bị lôi kéo, tác động từ bên ngoài. Sức mạnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam không xuất phát từ tham gia liên minh với một cường quốc mà là sức mạnh tổng hợp của quốc gia, sức mạnh của “lòng dân” dưới sự lãnh đạo của Đảng, sức mạnh của ý chí tự lực, tự cường dân tộc và khát vọng phát triển bền vững đất nước. Việt Nam dựa vào sức mạnh của luật pháp quốc tế, dựa vào sức mạnh của lẽ phải, sức mạnh của sự thật lịch sử để bảo vệ chủ quyền và các lợi ích hợp pháp, chính đáng trên biển.

4. Kết luận và một số giải pháp góp phần phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động lợi dụng vấn đề Biển Đông, chủ quyền biển đảo trong bối cảnh hiện nay

Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, trong đó có hoạt động lợi dụng vấn đề Biển Đông, chủ quyền biển đảo để chống phá Đảng, Nhà nước là công việc thường xuyên và lâu dài, một cuộc chiến ngày càng cam go, quyết liệt. Đây là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi công dân đối với Tổ quốc, được tiến hành trên nhiều lĩnh vực, bằng nhiều phương thức với sự tham gia của nhiều lực lượng, trong đó đội ngũ các nhà khoa học, giảng viên lý luận chính trị các Trường Đại học, Học viện, cơ quan nghiên cứu là một trong những lực lượng nòng cốt, tiên phong, trực tiếp. Trong những thập niên tới, vấn đề Biển Đông, tranh chấp chủ quyền biển đảo diễn biến phức tạp hơn, khó đoán định hơn, đặt ra những yêu cầu mới về bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia và các lợi ích hợp pháp của Việt Nam. Các thế lực thù địch, tổ chức phản động, các phần tử cực đoan, chống đối, các phần tử cơ hội chính trị trong và ngoài nước sẽ gia tăng những chiêu thức mới, thủ đoạn mới tinh vi hơn, tiếp tục lợi dụng vấn đề nhạy cảm, mới phát sinh trên Biển Đông để chống phá chế độ, xuyên tạc đường lối, chính sách bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Đảng, Nhà nước, Quân đội. Để phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả và “đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu lợi dụng các vấn đề về biển, đảo để chống phá” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2018), cần thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất: Bồi đắp, nâng cao nhận thức đúng đắn về chủ quyền biển, đảo; xây dựng bản lĩnh chính trị, ý thức công dân trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Sức mạnh lớn nhất của dân tộc Việt Nam là sức mạnh của lòng yêu nước, ý chí tự cường dân tộc được nuôi dưỡng, bồi đắp, trao truyền, nối tiếp từ thế hệ này qua thế hệ khác trong mạch nguồn dòng chảy lịch sử. Chính phủ cần triển khai đồng bộ chiến lược thông tin, tuyên truyền, giáo dục sâu rộng về chủ quyền biển, đảo trong mọi tầng lớp nhân dân nhằm bồi đắp, nâng cao nhận thức về chủ quyền biển, đảo; kịp thời cung cấp thông tin chính thống để định hướng dư luận, tạo sự thống nhất cao về nhận thức trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Có phương thức, nội dung tuyên truyền, giáo dục phù hợp đối với thế hệ trẻ Việt Nam để bồi đắp, nuôi dưỡng, định hình nhận thức đúng đắn về chủ quyền biển đảo, khơi dậy ý chí tự cường dân tộc và khát vọng phát triển đất nước giàu mạnh.

Thứ hai: Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại, tranh thủ tối đa sự ủng hộ của dư luận và cộng đồng quốc tế, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài về chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Trong bối cảnh Việt Nam chủ động hội nhập sâu rộng, toàn diện vào đời sống quốc tế, thông tin, tuyên truyền đối ngoại truyền tải tính chính danh, làm rõ lập trường chính nghĩa, chủ trương đúng đắn của Nhà nước Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo, góp phần định hình dư luận quốc tế và đấu tranh hiệu quả với các thông tin sai sự thật, luận điệu xuyên tạc, tranh thủ cao nhất sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng và dư luận quốc tế đối với sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo, giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Các cơ quan chức năng cần đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài về chủ quyền biển đảo để đồng bào Việt Nam ở nước ngoài hiểu rõ, hiểu đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến biển, đảo vào bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam, qua đó huy động mọi nguồn lực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ ba: Hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về biển và hải đảo, tạo cơ sở pháp lý trong bảo vệ, đấu tranh giữ vững chủ quyền biển, đảo Tổ quốc.

Biển Đông không chỉ có tranh chấp, khác biệt mà còn là nơi đối thoại và hợp tác về an ninh biển, luật biển, nghiên cứu khoa học biển, phát triển kinh tế biển và bảo vệ môi trường biển. Việt Nam đẩy mạnh hợp tác quốc tế về biển với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực trên cơ sở nguyên tắc của luật pháp quốc tế, UNCLOS 1982, tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, tôn trọng lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhau trên Biển Đông. Nhà nước Việt Nam tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ pháp luật, các chính sách quản lý về biển đảo, nâng cao năng lực thực thi pháp luật trên biển, phát triển bền vững kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền và các lợi ích chiến lược, thực hiện thành công mục tiêu Việt Nam trở thành “quốc gia biển mạnh” vào năm 2030.

Thứ tư: Xây dựng “thể trận lòng dân” vững chắc trong đấu tranh phản bác hoạt động lợi dụng vấn đề chủ quyền biển, đảo để chống phá Đảng, Nhà nước.

Tình hình Biển Đông và tranh chấp chủ quyền biển đảo hiện nay đặt ra những nội dung mới trong xây dựng sức mạnh tổng hợp đất nước để bảo vệ vững chắc lợi ích quốc gia, chủ quyền biển đảo, trong đó xây dựng sức mạnh chính trị - tinh thần, sự đồng thuận xã hội, niềm tin của nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố nền tảng để xây dựng “thể trận lòng dân”. Đảng và Nhà nước tiếp tục hoàn thiện chính sách để tập hợp, quy tụ, khơi dậy, phát huy cao nhất lòng yêu nước, tinh thần tự cường dân tộc, khát vọng phát triển đất nước, phát huy sức mạnh “lòng dân”; tạo sự thống nhất, bền chặt giữa “ý Đảng” và “lòng dân”; “lòng dân” và “ý Đảng” trong bảo vệ chủ quyền biển đảo. Tăng cường bồi đắp niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo và chủ trương của Đảng, Nhà nước trong bảo vệ chủ quyền và giải quyết các tranh chấp, bất đồng, khác biệt trên biển. Khi mỗi người dân Việt Nam trong nước, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài có nhận thức đầy đủ, hiểu biết đúng đắn về chủ quyền biển đảo, tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tham gia các hoạt động bảo vệ biển đảo thì không một thế lực nào có thể lợi dụng để kích động, chống phá, xuyên tạc.

Thứ năm: Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động lợi dụng vấn đề chủ quyền biển, đảo để chống phá của các thế lực thù địch.

Với những diễn biến phức tạp, khó lường trên Biển Đông, vấn đề biển đảo và tranh chấp chủ quyền biển đảo là nội dung luôn được các thế lực thù địch triệt để lợi dụng để tuyên truyền xuyên tạc, kích động chống phá Đảng và Nhà nước. Chính phủ chỉ đạo xây dựng một chiến lược nghiên cứu tổng thể, đồng bộ về vấn đề Biển Đông và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa trên các lĩnh vực: lịch sử, chính trị, kinh tế, pháp lý, quan hệ quốc tế, môi trường, văn

hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... cung cấp cơ sở để hoạch định chính sách quản lý biển, đảo và đấu tranh bảo vệ, giữ vững chủ quyền, lợi ích quốc gia trên biển, duy trì môi trường hòa bình, ổn định và thúc đẩy hợp tác trên Biển Đông. Xây dựng đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đấu tranh phản bác các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc chủ quyền Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; các hoạt động lợi dụng vấn đề chủ quyền biển, đảo để chống phá Đảng, Nhà nước, Quân đội. Chủ động và kiên quyết đấu tranh phản bác các luận điểm xuyên tạc quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo và giải quyết tranh chấp, bất đồng trên biển. Nhà nước tạo lập cơ chế, chính sách phát huy vai trò của các lực lượng nòng cốt, vai trò của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, các chuyên gia trong xây dựng hệ thống luận cứ khoa học làm cơ sở đấu tranh bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch về chủ quyền biển đảo Việt Nam.

Chú thích:

(1) Biển Đông là tên gọi trong các văn bản chính thức của Nhà nước Việt Nam; Trung Quốc gọi là Nam Hải; phương Tây gọi là South China Sea, và tên này được dùng như một tên quốc tế để chỉ Biển Đông. Tên gọi The South China Sea không bao hàm, không có ý nghĩa về cái gọi là “chủ quyền” của Trung Quốc trên Biển Đông như có người đã từng cố ý ngộ nhận.

(2) Bộ Chính trị (khóa XI), Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 9/10/2014 Về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030, Tạp chí Cộng sản số 865, tháng 11/2014, tr.5-tr.7

(3) Luật biển Việt Nam năm 2012 và văn bản hướng dẫn thi hành, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2013, tr.10

Tài liệu tham khảo

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2020). *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội.

Vũ Hùng (2020). Đừng để ngạ chân trong “ma trận” xuyên tạc về chủ quyền lãnh thổ. Báo Quân đội nhân dân số 21357, ngày 21/9/2020.

Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam (2009). *Biển Đông*, tập 1. Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội.

Nguyễn Bá Dương Tổng chủ biên (2020). *Phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực quốc phòng*, Tái bản lần thứ nhất, có sửa chữa. Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.

Hoàng Việt (2020). Việt Nam gửi Công hàm phản đối Trung Quốc tại Liên hợp quốc. *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 08 (408).

Nguyễn Mạnh Hưởng (2016). Xung đột vũ trang trong thế giới hiện đại - Một số vấn đề đặt ra. *Tạp chí Cộng sản*, số 881, tr.108.

Nguyễn Văn Minh (2019). Bảo vệ chủ quyền - kiên quyết, kiên trì và sách lược đúng đắn. *Tạp chí Tuyên giáo*, số 9, tr.19.

Đỗ Thị Thạch, Nguyễn Anh Tuấn (2017). Phê phán một số quan điểm phủ nhận, xuyên tạc đường lối đối ngoại của Đảng. *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 3, tr.104.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2007). Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X. Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2018). Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. *Văn phòng Trung ương Đảng*, Hà Nội.